

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và ông Trương Minh Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HS, ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy T.** Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1982, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội : Thôn A, xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Văn Cường, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1963, hiện ông bà đang sinh sống tại xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Võ Thị Hồng Vân, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2014. Hiện vợ và con của bị cáo đang sinh sống tại thôn 6, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Ngày 08/11/2018 bị Công an huyện Cư M'gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền: 7.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép, ngày 05/8/2019 có hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 15/8/2019. Ngày 15/8/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Thanh L; sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Anh Trần Duy N; sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Trung B; sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã EB, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2018, Trần Duy T bị Công an huyện CuM'gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền: 7.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép.

Vào ngày 04/8/2019, Trần Duy T có thuê Trần Duy N và Nguyễn Trung B để đi vào rừng gần buôn H' Mông, xã EaKiết, huyện CuM'gar để lấy gỗ, củi thì N và B đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 ngày 05/8/2019, T sử dụng xe máy cày của ông Trần Văn C mang theo 02 cửa xăng và xe mô tô 47F4 – 7424 đến chỗ N, B đi vào rừng. Khi đến khu vực lô 5, khoảnh 5, tiểu khu 546 và lô 13m khoảnh 2, tiểu khu 546 thuộc lâm phần do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Buôn Ja Wằm quản lý, Trần Duy T, Trần Duy N và Nguyễn Trung B thay phiên nhau sử dụng 02 máy cửa xăng để cắt hạ các cây gỗ đã chết trước đó và trực tiếp cắt hạ 08 cây gỗ đang còn sống thành các lóng, khúc ngắn. Các lóng gỗ này sau được được các đối tượng xếp lên đầy thùng xe cày. Sau khi ăn trưa xong, Trần Duy N điều khiển xe máy cày chở ông B vận chuyển số gỗ trên về xã EaBar, huyện Buôn Đôn. Còn Trần Duy T điều khiển xe mô tô đi về trước. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe máy cày do N điều khiển đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 2, xã EaKiết, huyện CuM'gar thì bị tổ công tác của Công an huyện CuM'gar phối hợp cùng Công an xã EaKiết phát hiện và đưa về trụ sở để làm việc.

Ngày 06/8/2019, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Trần Duy T đã ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Quá trình vào rừng khai thác, vận chuyển lâm sản Thống có gọi điện thoại xin Nguyễn Thanh L là trạm trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Buôn Ja Wằm để vào rừng lấy củi thì được L đồng ý. Ngoài ra khi qua trạm bảo vệ rừng, T có đưa cho một nhân viên của trạm (không rõ lai lịch) số tiền 50.000 đồng và đưa cho Lý Đại Th 500.000 đồng để được vào rừng.

Tại bản kết luận giám định ngày 15/8/2019 và ngày 09/10/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận khối lượng gỗ, củi mà Trần Duy T và đồng bọn đã

khai thác, vận chuyển là 1,932m³ (trong đó khối lượng gỗ: 1,428m³, khối lượng củi 0,720 ster củi, quy đổi sang mét khối là: 0,504m³); chủng loại gỗ Gỗ mật, Cẩm xe, Thị rừng, Lòng mang, Kò ke, Trâm, Bản xe, Chiêu liêu, Kơ Nia, Chòi mò; vị trí khai thác thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên; nhóm gỗ: II, IIA, V, VI, VII. Thiệt hại về rừng: Không có cơ sở để xác định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111 ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận: 1,428m³ gỗ và 0,72ster củi có giá trị: 2.547.300 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 78 lóng, khúc gỗ và 0,72ster củi; 02 cửa xăng; 01 xe máy cày, số máy: 91532299 không có biển kiểm soát; 01 xe mô tô hiệu LIFAN, số máy: 1P50FMG10015082, số khung: CF100II01020123; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (của Trần Duy T); 01 điện thoại di động hiệu Newday (của Nguyễn Thanh L)

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar truy tố bị cáo Trần Duy T về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Duy T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ.

* *Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử :

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 78 lóng, khúc gỗ và 0,72ster củi; 02 cửa xăng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Trần Duy T.

Trả lại 01 xe máy cày, số máy: 91532299 không có biển kiểm soát; 01 xe mô tô hiệu LIFAN, số máy: 1P50FMG10015082, số khung: CF100II01020123 cho ông Trần Văn C.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Newday cho anh Nguyễn Thanh L.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm phạm tội thể hiện: Ngày 08/11/2018, Trần Duy T đã bị Công an huyện Cư M'gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền: 7.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép.

Mặc dù đã bị xử lý, nhưng ngày 05/8/2019, Trần Duy T, Trần Duy N, Nguyễn Trung B đã có hành vi khai thác, vận chuyển 1,428m³ gỗ và 0,720 ster củi (quy đổi sang mét khối là: 0,504m³); chủng loại gỗ Gỗ mật, Cẩm xe, Thị rừng, Lòng mang, Kò ke, Trâm, Bản xe, Chiêu liêu, Kơ Nia, Chòi mò, nhóm gỗ: II, IIA, V, VI, VII; khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại tiểu khu 546 thuộc xã EaKiêt, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng, trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Duy T là người trưởng thành, bị cáo biết được rằng hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản không có hồ sơ hợp pháp là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã thuê Trần Duy N và Nguyễn Trung B vào khu vực vùng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lâm phần của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Buôn Ja Wằm quản lý để khai thác, vận chuyển lâm sản trái trái với số lượng 1,428m³ gỗ và 0,720 ster củi (quy đổi sang mét khối là: 0,504m³); chủng loại gỗ Gõ mật, Cẩm xe, Thị rừng, Lòng mang, Kò ke, Trâm, Bần xe, Chiêu liêu, Kơ Nia, Chòi mòi, nhóm gỗ: II, IIA, V, VI, VII. Hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép của bị cáo Trần Duy N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm nhưng trước đó vào ngày 08/11/2018, Trần Duy T đã bị Công an huyện CưM’gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền: 7.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép nên bị cáo phải chịu khung hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[4] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Duy T.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh L đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, để cho T vào rừng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật mà không có biện pháp ngăn cấm. Tuy nhiên hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar đã có Công văn số 02 đề nghị Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Buôn Ja Wằm có hình thức xử lý kỷ luật đối với Nguyễn Thanh L theo quy định.

Đối với việc Trần Duy Thống khai nhận có đưa tiền cho Lý Đại Th và một nhân viên (chưa rõ lai lịch) của Trạm quản lý bảo vệ rừng. Quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh Lý Đại Th và nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng đã nhận tiền của T. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi khai thác, vận chuyển gỗ của Trần Duy N và Nguyễn Trung B chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/9/2019, Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66, 67 xử phạt Trần Duy N và Nguyễn Trung B bằng hình thức phạt tiền, số tiền 38.250.000 đồng/người.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng vào khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 78 lóng, khúc gỗ và 0,72ster củi; 02 cửa xăng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Trần Duy T dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe máy cày, số máy: 91532299 không có biển kiểm soát; 01 xe mô tô hiệu LIFAN, số máy: 1P50FMG10015082, số khung: CF100II01020123 là của ông Trần Văn C, bị cáo dùng tài sản vào việc phạm tội ông C không biết nên cần trả lại cho ông Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Newday của anh Nguyễn Thanh L không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh L

[7] Về án phí lệ phí: Gia đình bị cáo Trần Duy T thuộc diện hộ cận nghèo nên Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*

Xử phạt Trần Duy T **01** (một) năm **03** (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, Bị cáo còn phải chấp hành **01** (một) năm **02** (hai) tháng **03** (ba) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã EB, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Duy T cho Ủy ban nhân dân xã EB, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 78 lóng, khúc gỗ và 0,72ster củi; 02 cửa xăng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Trần Duy T.

Trả lại 01 xe máy cày, số máy: 91532299 không có biển kiểm soát; 01 xe mô tô hiệu LIFAN, số máy: 1P50FMG10015082, số khung: CF100II01020123 cho ông Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Newday của Nguyễn Thanh L là chủ sở hữu hợp pháp.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cư Mgar và chi cục thi hành án huyện Cư Mgar ngày 07/01/2020)

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng